

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 23/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2021 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1984 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 40, phường M, quận S, thành phố Đ; Nơi cư trú: Thôn H, phường Đ, Thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (Sn 1959) và bà Huỳnh Thị R (Sn 1965); Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Mỹ L (Sn 1990 đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 70, phường A, quận S, thành phố Đ; Nơi cư trú: Thôn H, phường Đ, Thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (Sn 1959) và bà Huỳnh Thị R (Sn 1965); Bị cáo có vợ là chị Phan Thị Ngọc A (Sn 1996 đã ly hôn) và có 02 con cùng sinh năm 2016; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: Ngày 29/11/2017, bị TAND quận Sơn Trà xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986; Địa chỉ: K69/11, đường P, phường M, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

***Những người làm chứng:**

1. Ông **Trần Thanh S**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 120, đường T, tổ 40, phường M, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)
2. Bà **Nguyễn Thị Phúc**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 40, phường M, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/7/2020, anh Nguyễn Văn L là nhân viên thu phí internet của Công ty FPT có gọi điện thoại cho Lê Văn T để thu tiền cước Internet và được T hẹn đến quán cà phê Mỹ Phương tại địa chỉ số 120, đường T, phường M, quận S, thành phố Đ. Do bức xúc việc anh L nhiều lần gọi điện thu tiền trong khi T nghĩ đã cắt hợp đồng nên không có nghĩa vụ thanh toán, T rủ em trai mình là Lê Văn C cùng mình đi đánh anh L thì C đồng ý. Khi T và C đến quán cà phê Mỹ Phương thì một lúc sau anh L đi xe mô tô đến quán. Khi đến nơi, anh L thông báo cho T biết số tiền cước thì T nói đã cắt hợp đồng rồi thì còn thu tiền gì nữa. Hai bên nói qua nói lại mấy câu thì T xông đến dùng tay đánh liên tiếp vào người anh L còn C chạy đến công trình xây dựng nhà ở gần quán cà phê lấy 01 cây gỗ dài khoảng 1,8 m, tiết diện vuông (05x05) chạy đến đánh từ trên xuống dưới về phía anh L, anh L đưa tay lên đỡ thì bị đánh trúng vào tay phải. Anh L xuống xe bỏ chạy thì T và C đuổi theo, C dùng cây gỗ còn T dùng tay đánh trúng vào người anh L. Khi đuổi kịp anh L, C vứt cây gỗ rồi cùng T tiếp tục đánh anh L. Được một lúc thì T, C dừng lại và đi về phía quán cà phê Mỹ Phương. Lúc này, anh L đi tới lấy xe, do còn bức tức nên T quay lại đánh anh L và C cũng chạy theo hỗ trợ. T giật mũ bảo hiểm trên đầu anh L đánh nhiều cái vào người anh L còn C nhặt 01 viên gạch lát đường hù dọa anh L nhưng không đánh. Lúc này, có 01 người phụ nữ đến can ngăn nên T và C dừng lại còn anh L đến trình báo sự việc với cơ quan Công an.

***Tang vật thu giữ:** 01 cây gỗ dài 1,8 mét, tiết diện vuông (5x5) cm; 01 đĩa CD hình tròn chứa dữ liệu ghi hình Lê Văn T chạy đuổi theo đánh anh Nguyễn Văn L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT ngày 06/8/2020 của Trung tâm Pháp y TP Đà Nẵng kết luận: Anh Nguyễn Văn L bị gãy xương bàn V bàn tay phải lệch trục, tỉ lệ thương tích gây nên là 12%.

***Bồi thường dân sự:** Anh Nguyễn Văn L đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ gia đình Lê Văn T và Lê Văn C, không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 22/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố Lê Văn T, Lê Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, Khoản 2 (Điểm a, i Khoản 1), Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Văn T, Lê Văn C về tội danh như đã nêu trên và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm đ, Khoản 2 (Điểm a, i Khoản 1), Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lê Văn T mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ, Khoản 2 (Điểm a, i Khoản 1), Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lê Văn C mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

***Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng và anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 1,8 mét, tiết diện vuông (5x5) cm là công cụ bị cáo C dùng để đánh anh L không còn giá trị sử dụng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD hình tròn chứa dữ liệu ghi hình Lê Văn T chạy đuổi theo đánh anh Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C trình bày lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo thấy sai trái nên mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó đã xác định được: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/7/2020, trước quán cà phê Mỹ Phương (số 120, đường T, phường M, quận S, TP Đ) vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc thu cước internet mà Lê Văn T và Lê Văn C đã có hành vi dùng tay, mũ bảo hiểm và 01 cây gỗ dài 1,8 mét, tiết diện vuông (5x5) cm uy hiếp, đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L với tỷ lệ tổn thương là 12%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo T và C đã dùng tay, mũ bảo hiểm và 01 cây gỗ dài 1,8 mét, tiết diện vuông (5x5) cm uy hiếp, đánh gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương là 12%, điều này thể hiện tính chất côn đồ của T và C, được quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi gây nên sự bức xúc cho các bị cáo về việc thu tiền cước phí internet khi nhiều lần anh L hỏi thúc việc trả tiền cước phí trong khi bị cáo T đã ngừng sử dụng dịch vụ từ lâu dẫn đến hành vi gây thương tích cho anh L.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, Khoản 2 (Điểm a, i Khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ. Lê Văn T là người rủ rê, trực tiếp dùng tay, mũ bảo hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L. Đối với Lê Văn C được T rủ đi đánh anh L thì C đồng ý và C đã dùng 01 cây gỗ dài khoảng 1,8 m, tiết diện vuông (05x05) đánh trúng vào tay phải của anh L.

[5]. Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Lê Văn C có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tăng nặng TNHS là tái phạm theo quy định tại điểm h, Khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho các bị cáo, song cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 1,8 mét, tiết diện vuông (5x5) cm là công cụ bị cáo C dùng để đánh anh L không còn giá trị sử dụng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD hình tròn chứa dữ liệu ghi hình Lê Văn T chạy đuổi theo đánh anh Nguyễn Văn L.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng và anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **01** (Một) năm **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

2. Căn cứ điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 1,8 mét, tiết diện vuông (5x5) cm là công cụ bị cáo C dùng để đánh anh L không còn giá trị sử dụng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD hình tròn chứa dữ liệu ghi hình Lê Văn T chạy đuổi theo đánh anh Nguyễn Văn L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tài